

Số: 13 /KH-TTYT

Quỳ Châu, ngày 25 tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH

Công tác Dân số - Phát triển và hoạt động truyền thông Y Tế - GDSK năm 2022

I. MỤC ĐÍCH

Truyền thông giáo dục sức khỏe trong những năm qua đã đóng góp một phần quan trọng và tích cực vào kết quả đạt được của các chương trình, hoạt động y tế nói riêng và vào thành công của công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân nói chung.

Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền vận động, tư vấn tại hộ, truyền thông chuyển đổi hành vi về dân số và phát triển trong tình hình mới nhằm chuyển đổi nhận thức, thái độ, hành vi của các nhóm đối tượng, huy động cộng đồng và tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022. Trọng tâm tuyên truyền về dân số và phát triển đó là: Tận dụng lợi thế cơ cấu dân số vàng, thích ứng với quá trình già hoá dân số, điều chỉnh phân bố dân số hợp lý, nâng cao chất lượng dân số, duy trì mức sinh thay thế, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh (MCBGTKS), giảm tỷ lệ mang thai vị thành niên, tăng số người mới sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại, tăng cường tiếp thị xã hội và xã hội hoá cung cấp các phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hoá gia đình/sức khoẻ sinh sản nhằm đáp ứng cho sự phát triển nhanh và bền vững kinh tế-xã hội của huyện nhà.

Trong những năm qua, chương trình hành động truyền thông GDSK (giáo dục sức khỏe), truyền thông DS&PT (Dân số và phát triển) đã được triển khai và đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận, tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức, trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách về Dân số- KHHGD, về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, trang bị được các kiến thức và kỹ năng để mọi người, gia đình, mỗi cộng đồng có thể chủ động phòng bệnh, xây dựng gia đình mô hình ít con, gia đình có nếp sống vệ

sinh, rèn luyện thân thể, hạn chế những lối sống và những thói quen có hại cho sức khỏe, tham gia tích cực các hoạt động bảo vệ chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

II. CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ

1. Phòng Dân số-Trung tâm y tế huyện

- Thực hiện việc tuyên truyền đường lối chính sách chủ trương của Đảng, Nhà nước về lĩnh vực Y tế - Dân số.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác truyền thông giáo dục sức khỏe nhân dân của trung tâm hàng tháng, quý, năm.

- Tham mưu Ban giám đốc, phối hợp huy động các khoa, phòng trung tâm cùng thực hiện công tác tuyên truyền như: viết tin, bài, phối hợp tập huấn, tổ chức các chương trình truyền thông.

- Tham mưu phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, cơ quan thông tin đại chúng tổ chức các hoạt động truyền thông lồng ghép tuyên truyền về Y tế, công tác DS&PT, viết tin bài đăng lên trang mạng xã hội như facebook, zalo, bản tin nội bộ huyện và các trang báo, đài chính thống.

2. Trạm y tế các xã, thị trấn

- Thực hiện cung cấp thông tin liên quan đến bệnh, dịch; tiêm chủng, các vấn đề có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng và tuyên truyền biện pháp phòng, chống.

- Tổ chức tuyên truyền, tư vấn, vận động quần chúng cùng tham gia thực hiện công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân; tuyên truyền về các chủ trương chính sách về Dân số & phát triển, SKSS/KHHGD.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Giúp người dân tiếp cận đầy đủ và sử dụng hiệu quả các dịch vụ truyền thông GDSK để nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi bảo vệ sức khỏe cho bản thân, gia đình và cộng đồng.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động và truyền thông chuyển đổi hành vi về dân số và phát triển trong tình hình mới nhằm chuyển đổi nhận thức, thái độ, hành vi của các nhóm đối tượng, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021.

- Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, truyền thông về Dân số và phát triển phải được tổ chức thường xuyên, liên tục, đảm bảo tính nhạy bén, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả và thu hút đông đảo các đối tượng các đối tượng tham gia.

2. Mục tiêu cụ thể

*** Cấp huyện:**

- Phòng Dân số tham mưu Trung tâm y tế huyện xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; hướng dẫn Trạm y tế các xã, thị trấn làm tốt công tác truyền thông Y tế - GDSK, các Chương trình, Dự án liên quan đến công tác chăm sóc SK nhân dân, cộng đồng, truyền thông các cơ chế chính sách, chủ trương của Đảng, nhà nước về Y tế, Dân số & Phát triển cho nhân dân trên địa bàn.

- Đẩy mạnh, tăng cường công tác truyền thông giáo dục, truyền thông về dân số và phát triển nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội về chuyển trọng tâm chính sách từ Dân số/KHHGD sang Dân số & Phát triển trong đó: Tập trung giải quyết toàn diện các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố và nâng cao chất lượng dân số trong mối quan hệ với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

*** Cấp xã, thị trấn**

- Trạm y tế xã, thị trấn tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương hàng năm có các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn hoặc kế hoạch thực hiện các chính sách về CSSK nhân dân và tham mưu tổ chức xã hội, đoàn thể các cấp liên quan hàng năm có kế hoạch phối hợp hoạt động thực hiện truyền thông GDSK ở cộng đồng.

- Truyền thông để người dân được tiếp cận với thông tin và các chính sách chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cộng đồng; để người dân hiểu biết đúng và tham gia thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, thực hành trong phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm và thực hiện các chính sách về dân số & phát triển.

- Tăng tỷ lệ người dân có hiểu biết đúng về phòng chống bệnh không lây nhiễm và giảm các hành vi nguy cơ mắc bệnh không lây nhiễm gồm hút thuốc, lạm dụng rượu bia, chế độ ăn không hợp lý, và thiếu vận động thể lực.

- Tư vấn cho bà mẹ có kiến thức và kỹ năng thực hành đúng về dinh dưỡng chăm sóc khỏe trẻ em.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, đa dạng hóa hoạt động TT- GDSK, huy động hiệu quả sự vào cuộc, tham gia của cộng đồng.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

1. Công tác chỉ đạo, phối kết hợp

- Chỉ đạo trạm y tế các xã, thị trấn thực hiện có hiệu quả các nội dung hoạt động truyền thông theo kế hoạch đã xây dựng.

- Hướng dẫn các xã, phường xây dựng kế hoạch truyền thông năm 2021 và chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả. Tổ chức các hoạt động kiểm tra, giám sát công tác truyền thông hàng tháng, quý và tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch truyền thông năm vào giữa tháng 12 năm 2021.

- Phối hợp các ngành liên quan trong việc chỉ đạo thực hiện chuẩn quốc gia về y tế.

2. Nâng cao kiến thức thực hành đúng của người dân trong phòng - chữa bệnh, truyền thông chuyển đổi hành vi trong việc thực hiện KHHGĐ

2.1. Phòng Dân số: Cấp phát tài liệu và tổ chức các hoạt động truyền thông theo hướng đa dạng, lựa chọn hình thức, chủ đề phù hợp với các nhóm đối tượng như: Sinh hoạt câu lạc bộ, lồng ghép chuyên đề, phát tờ rơi, áp phích, panô, đĩa VCD....

2.2. Phối hợp với đài PT-TH huyện biên soạn bản tin giáo dục sức khỏe, phát thanh trên hệ thống loa phát thanh xã, thị, khối, xóm.

2.3. Phòng Dân số làm đầu mối phối hợp với các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình Y tế - Dân số khác tại địa phương để thực hiện các hoạt động truyền thông Y tế - GDSK, Dân số & PT lồng ghép tại cộng đồng.

+ Tổ chức truyền thống trực tiếp

+ Tư vấn sức khỏe, thăm hộ gia đình

+ Tổ chức các hoạt động truyền thông như diễu hành, các lễ phát động

2.4. Tổ chức tham quan học tập chia sẻ kinh nghiệm.

3. Đẩy mạnh XHH hoạt động TT - GDSK, Truyền thông Dân số & Phát triển

3.1. Huy động sự tham gia tích cực, đồng bộ của ban, ngành, đoàn thể và người dân trên địa bàn thông qua các sự kiện tại cộng đồng, chiến dịch truyền thông.

3.2. Tổ chức các hội thi nhằm nâng cao phẩm chất đạo đức chuyên môn của người Thầy thuốc, Hội thi NCT, CSSKSS/KHHGD, truyền thông kỹ năng sống, tư vấn SKSS cho VTN/TN...

3.3. Lồng ghép truyền thông, xây dựng các mô hình sức khỏe cộng đồng, xây dựng các mô hình, câu lạc bộ.

3.4. Không ngừng nâng cao chất lượng các sản phẩm truyền thông.

3.5. Huy động tài chính cho các hoạt động truyền thông.

4. Nâng cao năng lực truyền thông

4.1. Củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức, đảm bảo nhân lực phụ trách công tác truyền thông từ cơ sở đến TTYT đủ về số lượng, chất lượng, đảm bảo cơ cấu.

+ 100% trạm y tế xã có cán bộ làm truyền thông và có phòng tư vấn, truyền thông lồng ghép.

+ 100% nhân viên y tế thôn bản là cộng tác viên truyền thông Y tế - GDSK, DS&PT.

4.2. Tăng cường cơ sở vật chất cho công tác truyền thông.

4.3. Hàng năm tổ chức tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác truyền thông GDSK, DS&PT.

4.4. Đưa nội dung hoạt động truyền thông Y tế - GDSK, DS&PT vào tiêu chí chấm điểm cuối năm để đánh giá hoạt động các đơn vị y tế. Đảm bảo nội dung truyền thông Y tế - GDSK, DS&PT chiếm 3-5% tổng số điểm.

5. Trạm y tế xã, thị trấn

- Chủ động tham mưu cho Đảng ủy, HĐND-UBND trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác TT-GDSK, truyền thông Dân số & Phát triển một cách hiệu quả nhất.

- Xây dựng kế hoạch truyền thông năm 2021 và tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn với nội dung, hình thức phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; Dựa trên các tiêu chí trong Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn quốc gia về y tế đã ban hành.

- Hàng năm tham mưu cho chính quyền cơ sở chỉ đạo và tổ chức tuyên truyền phổ biến các luật liên quan đến công tác chăm sóc SKND, Dân số & Phát triển đã

ban hành như: Luật bảo hiểm y tế, luật phòng chống bệnh truyền nhiễm, luật an toàn thực phẩm, chính sách Dân số & Phát triển...

6. Một số chỉ tiêu cụ thể

6.1. Cơ sở vật chất

- Tại trạm y tế xã, phường:

- + Phòng truyền thông y tế - giáo dục sức khỏe, Dân số & Phát triển.
- + Bàn, ghế dùng cho tư vấn
- + Kệ đựng tài liệu truyền thông
- + Bộ âm thanh (tăng âm, loa, micro)
- + Tủ có 6 ngăn đựng

6.2 Tài liệu

- + Có ít nhất 05 áp phích được treo thẩm mỹ (khung, giá treo áp phích)
- + Có ít nhất 20 loại tờ rơi có tại phòng tư vấn
- + Có ít nhất 10 băng cassette, đĩa CD/VCD/DVD với các nội dung tuyên truyền khác nhau.
- + Có ít nhất có 2 công cụ làm mẫu tuyên truyền (VD: tháp dinh dưỡng, bộ mẫu KHHGD).

6.3. Thực hiện công tác truyền thông - giáo dục sức khỏe; Dân số & Phát triển

*** Truyền thông trực tiếp:**

Tại 12 xã, thị trấn truyền thông trực tiếp được triển khai với nhiều hình thức như:

- Thăm hộ gia đình: nội dung tư vấn về dinh dưỡng và sức khỏe; bà mẹ mang thai trước và sau sinh; các bệnh lây và không lây nhiễm; tư vấn SKSS, các biện pháp tránh thai.

- Thảo luận nhóm: về nội dung các bệnh lây và không lây nhiễm; các bệnh dịch, chính sách về dân số.

- Tư vấn sức khỏe: Tư vấn trước và sau tiêm chủng; khám bệnh tại trạm y tế; khám sức khỏe học đường tại trường học; uống thuốc tẩy giun, vitamin A, các bệnh lây và không lây nhiễm, các bệnh viêm phụ khoa, SKSS/KHHGD.

- Nói chuyện sức khỏe lồng ghép tại cộng đồng: về nội dung tiêm chủng định kỳ, các bệnh theo mùa, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, các bệnh lây và không lây nhiễm trong cộng đồng...

*** Truyền thông gián tiếp:**

- Phát thanh trên hệ thống loa , đài phát thanh tại phường, xã, khối, xóm.
- Mít tinh, cô đọng
- Treo Băng rôn, khẩu hiệu

6.4. Công tác viết tin, bài

- Viết cho bản tin của trang Facebook Trung tâm y tế huyện.
- Viết cho bản tin nội bộ huyện Quỳnh Châu.
- Viết tin, bài cho các trang báo viết, báo điện tử chính thống.

6.5. Phối hợp để truyền thông các chương trình mục tiêu y tế quốc gia:

+ Phòng chống Lao	+ Dự án Tiêm chủng mở rộng
+ Phòng chống Sốt rét	+ Dự án Dinh dưỡng trẻ em
+ Phòng chống Sốt xuất huyết	+ C.Trình DS-KHHGD
+ Phòng chống Tăng huyết áp	+ C.Trình VSATTP
+ Phòng chống Đái tháo đường	+ C.Trình PC HIV/AIDS
+ Phòng chống Phong	+ Dự án SK Tâm thần cộng đồng
+ Phòng chống Bệnh phổi mãn tính	+ Chủ trương, chính sách về Dân số
	+ Các chương trình về DS&Phát triển

6.6. Truyền thông theo các chủ đề: (Chi tiết kèm theo)

V. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Yêu cầu đối với theo dõi, giám sát

- Lãnh đạo Trung tâm y tế giám sát, chỉ đạo chung tất cả các hoạt động trong công tác Truyền thông Y tế- GDSK, Dân số& Phát triển.

- Phòng Dân số làm đầu mối theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Tiến hành hoạt động theo dõi, giám sát và đánh giá thường xuyên (01 tháng 01 lần), đột xuất và giám sát điểm tại tất cả các xã, phường thực hiện chế độ thống

kê, báo cáo. Tổ chức đánh giá, sơ kết tổng kết chương trình hoạt động theo đúng kế hoạch.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm y tế

- Trung tâm y tế triển khai thực hiện kiểm tra, giám sát những nội dung của kế hoạch chương trình hành động truyền thông Y tế-GDSK, DS&PT năm tại địa phương, đơn vị.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, phòng Dân số tổng hợp báo cáo Trung tâm TT-GDSK tỉnh, Chi cục Dân số - KHHGD tỉnh, Lãnh đạo Trung tâm y tế... Đưa ra những kiến nghị, đề xuất để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu.

2. Trạm y tế xã, thị trấn

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả công tác truyền thông GDSK, DS&PT đơn vị mình chính xác, đầy đủ theo quy định.

VII. KINH PHÍ

- Trích từ nguồn hoạt động của các Chương trình y tế, Mục tiêu quốc gia (nếu có).

- Trạm y tế xã, phường chủ động xin kinh phí hỗ trợ thêm từ nguồn ngân sách địa phương để tổ chức các hoạt động truyền thông GDSK, DS&PT tại đơn vị đảm bảo đúng kế hoạch đề ra.

Nơi nhận:

- Sở Y tế; Chi cục Dân số/KHHGD (b/c)
- Ban chỉ đạo (b/c);
- Ban giám đốc TTYT;
- Phòng DS;
- Các trạm y tế xã, phường (t/h);
- Lưu VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vi Văn Thắng

TRUYỀN THÔNG THEO CÁC CHỦ ĐỀ TRONG NĂM 2022

(Thực hiện theo Kế hoạch hoạt động TT-GDSK số: /ngày....tháng....năm....)

- 1- Truyền truyền Ngày thầy thuốc Việt nam 27/2
- 2- Tuần an toàn vệ sinh lao động : 15-21/3
- 3- Ngày nước sạch thế giới 22/3
- 4- Ngày thế giới phòng chống Lao 24/3
- 5- Ngày sức khỏe thế giới: 7/4
- 6- Ngày hiến máu nhân đạo : 7/4
- 7- Tháng hành động chất lượng VSATTP: 15/4 - 15/5
- 8- Ngày Hen toàn cầu: Tuần 1 tháng 5
- 9- Tuần lễ nước sạch VSMT: 12- 17/5
- 10- Ngày thế giới phòng chống hút thuốc lá: 31/5.
- 11- Ngày Vi chất dinh dưỡng 1-2/6.
- 12- Ngày Môi trường thế giới 5/6.
- 13- Ngày tôn vinh người hiến máu 14/6
- 14- Ngày Quốc tế chống lạm dụng và buôn bán Ma túy 26/6.
- 15- Ngày gia đình Việt nam: 28/6.
- 16- Ngày bảo hiểm y tế Việt nam: 1/7.
- 17- Ngày vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân: 2/7
- 18- Ngày dân số thế giới 11/7
- 19- Ngày thương binh liệt sỹ 27/7
- 20- Tuần lễ nuôi con bằng sữa mẹ: 1-7/8
- 21- Ngày vì nạn nhân chất độc da cam Việt nam 10/8
- 22- Ngày phòng ngừa tự tử: 10/9.
- 23- Ngày tránh thai thế giới 26/9
- 24- Ngày tim mạch thế giới: 27/9
- 25- Ngày quốc tế Người cao tuổi: 1/10
- 26- Ngày sức khỏe Tâm thần Thế giới :10/10
- 27- Ngày thị giác thế giới: 10/10
- 28- Ngày quốc tế trẻ em gái 11/10
- 29- Ngày lương thực thế giới: 16/10
- 30- Ngày vì người nghèo: 17/10
- 31- Ngày toàn dân mua và sử dụng muối Iốt; 1/11
- 32- Ngày thế giới phòng chống đái tháo đường: 14/11
- 33- Ngày thế giới phòng chống HIV/AIDS: 1/12 và tháng hành động phòng chống HIV/AIDS
- 34- Ngày dân số Việt Nam: 26/12 và Tháng hành động quốc gia về Dân số.

**CHỈ TIÊU TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC
CÔNG TÁC DÂN SỐ NĂM 2022**

Phụ lục 01

TT	Đơn vị	Các loại hình truyền thông									
		Băng rôn. Khẩu hiệu TT	Tur vãn tại hộ gia đình	Tur vãn nhóm, cộng đồng	Tổ chức Chương trình	Số lần phát thanh, tuyên truyền trên hệ thống loa phát thanh		Viết tin bài		Các mô hình CLB	
						Tại xã	Xóm bản	Trang mạng XH	Các trang báo viết, báo ĐT	Duy trì	Mới
I	Phòng Dân số	12	0	84	2	0	0	TX	32	0	0
II	Trạm y tế các xã, thị trấn										
1	Thị trấn	12	300	20	1	12	90	TX	2	3	1
2	Châu Bình	12	750	50	1	12	225	TX	2	1	2
3	Châu Nga	12	150	15	1	12	45	TX	2	5	1
4	Châu Hội	12	500	32	1	12	150	TX	2	2	2
5	Châu Hạnh	12	550	34	1	12	155	TX	2	2	2
6	Châu Thắng	12	250	20	1	12	75	TX	2	1	1
7	Châu Tiến	12	350	25	1	12	105	TX	2	3	1
8	Châu Bính	12	300	30	1	12	90	TX	2	13	1
9	Châu Thuận	12	200	20	1	12	60	TX	2	1	1
10	Châu Phong	12	450	40	1	12	125	TX	2	5	2
11	Châu Hoàn	12	200	20	1	12	60	TX	2	2	1
12	Diên Lãm	12	200	20	1	12	60	TX	2	1	1
	Tổng	156	4200	410	14	144	1240		44	39	16

CHỈ TIÊU KẾ CÔNG TÁC DÂN SỐ NĂM 2022

(Kèm theo kế hoạch số ngày tháng 01 năm 2022 của TTYT huyện Quỳnh Châu)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chia ra các xã, trấn												Tổng cộng
			Tân Lạc	Châu Bính	Châu Thuận	Châu Hội	Châu Nga	Châu Tiến	Châu Hạnh	Châu Thắng	Châu Phong	Châu Bình	Châu Hoàn	Diên Lãm	
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Tỷ lệ tăng Dân số tự nhiên	%o	8.0	8.5	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	8.7	8.0	8.0	8.7	8.7	8.1
2	Tỷ lệ phát triển Dân số	%	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	1.00
3	Mức giảm Tỷ lệ sinh	%o	-	-	-	-	0.03	-	-	-	-	-	-	-	0.03
4	Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3	%o	1,7	1,4	2,9	1,3	1,4	1,4	2,4	2,4	1,3	2,1	2,1	4,0	0.10
5	Tỷ lệ giới tính khi sinh (giảm số trẻ em trai so cùng kỳ)	Trai/gái	-	3	3	-	3	3	3	-	3	2	-	-	120/100